

PHỤ LỤC SỐ II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT - BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN I**

Năm báo cáo : **2011**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng :

1.1 Thông tin chung về Công ty cổ phần khí cụ điện I

Tên Công ty : Công ty cổ phần khí cụ điện I
Tên tiếng Anh : Electrical Devices Joint Stock Company No I.
Tên viết tắt : VINAKIP



Nhãn hiệu độc quyền:

Người đại diện : Ông Phùng Đệ, Chức vụ : Tổng Giám đốc
Trụ sở : Phường Xuân Khanh - Thị xã Sơn Tây - Hà Nội.
Điện thoại : 04. 33 838527/33 838181
Fax : 04. 33 839 221/33 838 405
Website : WWW.vinakip.vn
Email : dvkhvinakip@gmail.com
Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2011) : 34.000.000.000 đồng

1.2. Giấy phép đăng ký kinh doanh :

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0500447942, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 04 năm 2004.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 09 năm 2007.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05 tháng 01 năm 2010.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 04 năm 2011.

2. Quá trình phát triển :

- Công ty cổ phần khí cụ điện I là thành viên thuộc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công thương được thành lập ngày 11/01/1967 theo Quyết định số 40/BCN - Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty khí cụ điện I thành Công ty cổ phần khí cụ điện I.
- Với tên gọi ban đầu là Nhà máy sản xuất đồ điện, Công ty đã trải qua 3 lần đổi tên thành Nhà máy Chế tạo Khí cụ điện I (1968), Công ty Khí cụ điện I (1995), và tháng

5/2004 đến nay là Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

- + Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;
- + Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35 KV;
- + Thi công xây lắp cơ sở hạ tầng;
- + Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện ;
- + Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- + Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
- + Kinh doanh bất động sản;

3. Định hướng phát triển :

Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng sản xuất mặt hàng có giá trị cao và nhóm hàng thiết bị điện cao áp, trung áp và hạ áp.

II . BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011 :

Với vai trò đại diện các cổ đông, trong năm HĐQT đã làm việc nỗ lực, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn, kịp thời có hiệu quả. Cụ thể như sau :

- Về công tác chỉ đạo sản xuất - kinh doanh : HĐQT đã chỉ đạo, thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	SS với TH năm 2010 (%)
1	Giá trị sản xuất CN	Triệudồng	144.076	109
2	Tổng doanh thu	Triệudồng	221.040	111
	Trong đó : Doanh thu CN	Triệudồng	217.093	113
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệudồng	18.345	93
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệudồng	13.763	93
5	Nộp ngân sách NN	Triệudồng	10.373	81
6	Tổng Đầu tư XDCB	Triệudồng	13.006	110
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%/vốn Đ.Lệ/năm	20	80

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Về công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy, bổ nhiệm cán bộ :

Thay đổi Tổng giám đốc Công ty : Ngày 24/03/2011 Bổ nhiệm ông Phùng Đệ giữ vụ Tổng giám đốc thay ông Hoàng Đình Phẩm nghỉ chế độ hưu.

Trong năm bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Tường giữ chức vụ : Giám đốc kỹ thuật, kiêm trưởng phòng TKCN. Bổ nhiệm 1 phó Quản đốc xưởng và 1 Phó phòng Kinh doanh.

Với những nỗ lực của Ban điều hành : năm 2011 là năm gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế, bằng các giải pháp điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì được ổn định và phát triển. Kết quả doanh thu năm 2011 tăng hơn năm 2010 là 11%, sản xuất kinh doanh có lợi nhuận : giá trị tuyệt đối đạt 18,34 tỷ đồng (Lợi nhuận trước thuế), 13,76 tỷ đồng (Lợi nhuận sau thuế) .

- Đảm bảo hiệu quả công tác bán hàng : năm 2011 Công ty đã Quyết định dừng hoạt động của 02 Chi nhánh với lý do tình hình giảm bộ máy bán hàng đó là :

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Khí cụ điện I tại Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An .
Địa chỉ : 102A, Đường Mai Hắc Đế, Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Thời gian dừng hoạt động từ ngày : 01/12/2011.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Khí cụ điện I tại Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ : Đường Nguyễn Tri Phương- TK 11, Phường Nam Lý - Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình.

Thời gian dừng hoạt động từ ngày : 01/12/2011.

- Công tác môi trường :

Công ty đã làm tốt công tác môi trường năm 2011 đã được cấp giấy “ Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường” được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn : TCVN ISO 14.001 : 2010/ ISO 14.001 : 2004/Cor .1 : 2009.

Do Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT cấp.

4. Kế hoạch biện pháp hoạt động năm 2012.

* Để đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững cho Công ty, mang lại hiệu quả đầu tư cho các cổ đông, HĐQT đề ra biện pháp hoạt động cho năm 2012 như sau :

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giám sát chặt chẽ hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động.

- Tăng cường công tác quản trị, giám sát; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động thông qua việc nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, để đảm bảo mục tiêu hoạt động do Đại hội cổ đông đề ra.

- Phối hợp tích cực với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty.

*** Kế hoạch năm 2012 : Các chỉ tiêu cơ bản**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	So sánh với TH 2011 (%)
1	Giá trị sản xuất CN	Đồng	160.000.000.000	111
2	Tổng doanh thu	Đồng	230.000.000.000	104
3	Doanh thu CN	Đồng	230.000.000.000	106
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.640.000.000	91
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.480.000.000	91
6	Cổ tức/vốn điều lệ	%/năm	20%	100
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	5.000.000.000	38

III . BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 :

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2011	Số đầu năm Ngày 1/1/2011
	A. Tài sản ngắn hạn	61.772.465.905	44.350.191.297
I	Tiền và các khoản tiền tương đương	25.044.212.826	21.641.409.860
II	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	0	0
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.678.986.039	7.046.910.953
IV	Hàng tồn kho	27.990.508.882	15.153.955.603
V	Tài sản ngắn hạn khác	58.758.158	507.914.881
	B. Tài sản dài hạn	44.697.983.937	40.042.371.044
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II	Tài sản cố định	42.965.191.187	37.179.021.779
1	Tài sản cố định hữu hình	38.627.591.187	32.841.421.779
	- Nguyên giá	71.714.242.266	59.811.073.317
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(33.086.651.079)	(26.969.651.538)
2	TSCĐ thuê tài chính	0	0
3	TSCĐ vô hình	4.337.600.000	4.337.600.000
	- Nguyên giá	4.337.600.000	4.337.600.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	0	0
III	Bất động sản đầu tư	0	0
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	954.269.369	1.970.143.250
V	Tài sản dài hạn khác	778.523.381	893.206.015
	Tổng cộng tài sản (A+B)	106.470.449.842	84.392.562.341
	A. Nợ phải trả	35.673.218.337	24.017.817.790
I	Nợ ngắn hạn	33.008.216.743	21.749.190.109
II	Nợ dài hạn	2.665.001.594	2.268.627.681

	B. Vốn chủ sở hữu	70.797.231.505	60.374.744.551
I	Vốn chủ sở hữu	70.797.231.505	60.374.744.551
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
	Tổng cộng nguồn vốn (A+B)	106.470.449.842	84.392.562.341

- **Đánh giá các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2011 : Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.**

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	So sánh 2010/2011 (%)
A	B	1	2	3=2/1
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng cộng tài sản	52,55	58,02	110,4
	- Tài sản dài hạn/ Tổng cộng tài sản	47,45	41,98	88,4
2	Khả năng sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	0,23	0,17	74
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	0,073	0,062	85
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH.	0,244	0,194	79,5
3	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn	2,03	1,87	92
	- Hệ số thanh toán nhanh = Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho/ nợ ngắn hạn	1,34	1,02	76
4	Các hệ số đòn bẩy tài chính			
	- Hệ số nợ = Tổng nợ / Tổng cộng nguồn vốn	0,28	0,33	117
	- Hệ số nợ/ vốn cổ phần = Tổng nợ/ vốn cổ phần	0,7	1,04	1,48
5	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nguồn vốn CSH/Tổng cộng nguồn vốn	0,71	0,66	93

- **Cơ cấu vốn cổ đông/vốn góp tại thời điểm 31/12/2011 :**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông nhà nước			
	- Tổng công ty Thiết bị điện VN	1.735.040	17.350.400.000	51,03
3	Cổ đông thể nhân	1.664.960	16.649.600.000	48,97
	Tổng cộng	3.400.000	34.000.000.000	100%

- Cổ phiếu, cổ tức được chia năm 2011:

Chỉ tiêu	Năm nay (<u>Đồng</u>)	Năm trước (<u>Đồng</u>)
- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	34.000.000.000	34.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	34.000.000.000	34.000.000.000
+Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	34.000.000.000	34.000.000.000
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ/năm	20%	25%

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Cổ phiếu phổ thông		
+ Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.400.000	3.400.000
+ Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.400.000	3.400.000
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.400.000	3.400.000
+ Mệnh giá cổ phiếu (đồng)	10.0000	10.000

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 :

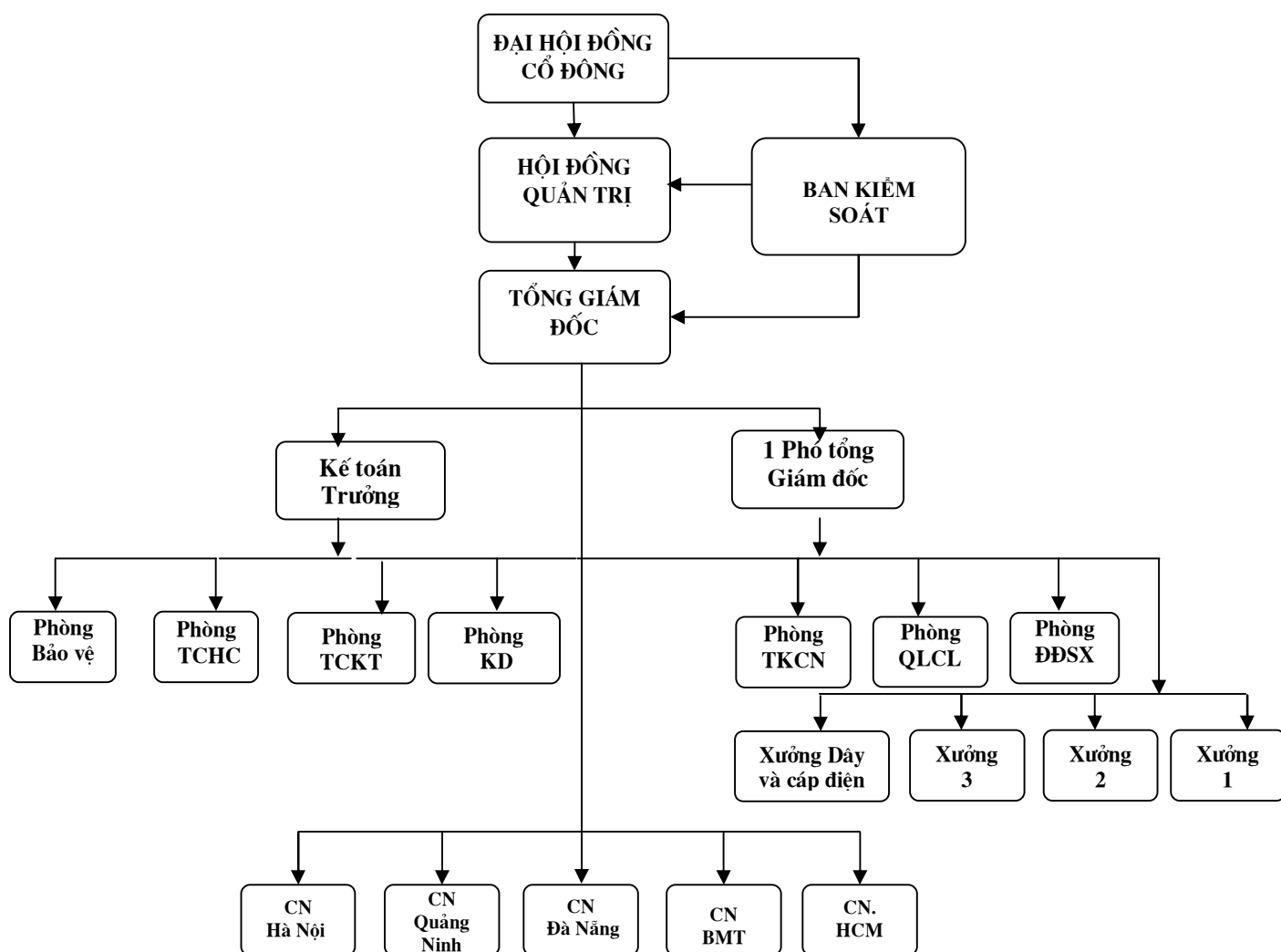
- Các báo cáo tài chính : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 ; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 : Đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)**.

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khí cụ điện I tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

V. Tổ chức và nhân sự :

1. Sơ đồ tổ chức



2. Diễn giải sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị : là cơ quan điều hành của Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác liên quan
Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty : gồm 5 thành viên

- | | |
|------------------------|------------|
| + Ông Nguyễn Hoa Cương | - Chủ tịch |
| + Ông Phùng Đệ | - Ủy viên |
| + Ông Nguyễn Kim Tường | - Ủy viên |
| + Bà Hạ thị Dung | - Ủy viên |
| + Ông Hoàng Đình Phẩm | - Ủy viên |

- Ban kiểm soát: thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác liên quan.
Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty: gồm 3 thành viên
 - + Ông Đặng Xuân Sang - Trưởng ban
 - + Ông Khuất Văn Nga - Ủy viên
 - + Bà Trương Thị Thu Cúc - Ủy viên
- Ban Tổng Giám đốc: gồm 1 Tổng giám đốc và 1 Phó Tổng giám đốc.
 - + Tổng giám đốc chịu trách nhiệm điều hành quản lý và chỉ đạo công tác kỹ thuật.
 - + Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức sản xuất.
- Bộ máy giúp việc: gồm 7 phòng ban, 4 xưởng sản xuất và 5 Chi nhánh trú đóng tại các tỉnh, thành trong cả nước từ Bắc vào Nam; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong ban điều hành : (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

+ Ông Phùng Đệ - Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam ; Ngày sinh : 17/6/1959; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh.
Nơi sinh : Xã Hoà xá, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà nội.
Quê quán : Xã Hoà xá, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà nội..
Địa chỉ thường trú : TT Công ty Xây dựng, tổ 41B, Phường Thành công, TP Hà Nội.
Số ĐT cơ quan : 0433.839550.
Trình độ học vấn : Đại học bách khoa, Đại học kinh tế.

Quá trình công tác :

Từ tháng 7/1981 : Tốt nghiệp Đại học bách khoa Hà nội, chuyên ngành gia công áp lực.
Từ tháng 8/1984 đến tháng 10/1981 : huấn luyện sỹ quan dự bị tên lửa- radar.
Từ tháng 1/1981 đến tháng 7/1988 : Kỹ sư thiết kế công nghệ - Phòng kỹ thuật, Công ty Khí cụ điện I
Từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1989 : Tổ trưởng tổ thiết kế công nghệ.
Từ tháng 1/1990 đến tháng 10/1993 : Phó Phòng Kỹ thuật.
Từ tháng 11/1993 đến tháng 1/1999 : Phó Phòng Kinh doanh kiêm Trưởng Chi nhánh của Công ty Tại 96 - 98 Nguyễn Trãi, Thanh xuân, Hà nội.
Từ tháng 2/1999 đến tháng 8/2003 : Trưởng Phòng Thị trường.
Từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2006: Phó Giám đốc Công ty.
Từ tháng 1/2007 đến tháng 2/2011 : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
Từ 24/03/2011 đến nay : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I, ủy viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không có

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 25.380 cổ phần.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước : 325.100 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan :

* Vợ (Hoàng thị Hải) : 10.930 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có .

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

+ Ông Lê Xuân Thành - Phó tổng Giám đốc

Giới tính : Nam ; Ngày sinh : 11/4/1976; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh.

Nơi sinh : Bệnh viện Sơn tây, Thành phố Hà nội.

Quê quán : Xã Thanh đa, Huyện Phúc thọ, Thành phố Hà nội..

Địa chỉ thường trú : Số 4, tổ 5A, Phố chùa thông, P. Sơn lộc, TX Sơn Tây, TP Hà nội

Số ĐT cơ quan : 0433.838 033.

Trình độ học vấn : Đại học kinh tế quốc dân.

Quá trình công tác :

Từ tháng 1/1999 đến tháng 3/1999: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty Khí cụ điện I.

Từ tháng 4/1999 đến tháng 1/2001: Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty Khí cụ điện I tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 2/2001 đến tháng 5/2002: Nhân viên thị trường Chi nhánh Công ty Khí cụ điện I tại 96- 98 Nguyễn trãi, Thanh xuân, Hà Nội.

Từ tháng 6/2002 đến tháng 5/2003: Nhân viên tiêu thụ bán hàng - Phòng Thị trường Công ty Khí cụ điện I.

Từ tháng 6/2003 đến tháng 4/2004: Phó Phòng Thị Trường Công ty Khí cụ điện I.

Từ tháng 5/2004 đến tháng 11/2007 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2009 : Trợ lý Tổng giám đốc về kinh doanh, kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Từ tháng 7/2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không có

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 58.650 cổ phần.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước : 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan :

* Bố đẻ (Lê Thanh Xuân) : 4.100 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có .

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

+ Bà Hạ thị Dung - Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng .

Giới tính : Nữ ; Ngày sinh : 10/12/1959; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh.
Nơi sinh : Xã Trung sơn trâm, Thị xã Sơn tây, Thành phố Hà nội.
Quê quán : Xã Trung sơn trâm, Thị xã Sơn tây, Thành phố Hà nội.
Địa chỉ thường trú : Số 4, tổ 36 C, Phường Xuân khanh, Thị xã Sơn Tây, TP Hà nội
Số ĐT cơ quan : 0433.839 091.
Trình độ học vấn : Đại học tài chính kế toán.

Quá trình công tác :

Từ 1981 đến 1984 : Nhân viên Phòng Tài chính kế toán, Nhà máy chế tạo Khí cụ điện I.

Từ 1985 đến tháng 6/1988 Sinh viên trường Đại học Tài chính kế toán.

Từ tháng 7/1988 đến tháng 11/1991 : Nhân viên Phòng Tài vụ, Nhà máy chế tạo Khí cụ điện I.

Từ tháng 12/1991 đến 1993 : Phó Phòng Tài vụ Công ty Khí cụ điện I.

Từ 1994 đến 1995 : Phó Phòng Kinh doanh Công ty Khí cụ điện I.

Từ tháng 1/1996 : Trưởng Phòng TCKT Công ty Khí cụ điện I.

Từ 1997 đến tháng 4/2004 : Kế toán trưởng Công ty Khí cụ điện I.

Từ tháng 5/2004 đến tháng 6/2009 : Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khí cụ điện I.

Từ tháng 7/2009 đến nay : Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT Công ty.

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không có

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 16.240 cổ phần.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước : 400.000 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan :

* Chồng (Khuất duy Trân) : 6.090 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có .

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

*** Cơ cấu lao động của Công ty :**

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2011 là : 532 người.

Cơ cấu theo trình độ lao động như sau :

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ đại học	69	13
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	38	7
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	425	80

	Tổng cộng cán bộ, công nhân viên:	532	100
--	--	------------	------------

- Chính sách với người lao động :

Với đặc thù của ngành sản xuất khí cụ điện, nhiều sản phẩm còn mang tỷ trọng sức lao động trực tiếp từ nhân công khá lớn như công đoạn lắp ráp các loại sản phẩm áp tô mát, cầu chì, ổ cắm điện... thì nhân lực là yếu tố nền tảng đóng góp cho sự phát triển. ý thức rõ được nhân tố này, ở Công ty cổ phần Khí cụ điện I công tác nhân sự được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn xây dựng môi trường làm việc mà ở đó khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy khả năng sáng tạo, xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động giúp họ yên tâm làm việc và cống hiến. Cụ thể như sau :

+ Tiền lương được chi trả theo tháng gồm 2 kỳ (tạm ứng và thanh toán). Lương được tính dựa theo kết quả năng suất lao động, ngày công và mức độ hoàn thành hiệu quả công việc.

+ Tiền thưởng được tính theo quý, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh . Việc chi trả tiền thưởng được thực hiện theo quy chế do Công ty xây dựng.

+ Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hiếu hỷ, nghỉ phép, nghỉ ốm , không lương : Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.

+ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế , Bảo hiểm thất nghiệp : Công ty thực hiện đầy đủ theo luật định.

+ Do đặc thù sử dụng nhiều lao động nữ nên đời sống của lực lượng lao động nữ luôn nhận được sự quan tâm của Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể của Công ty được lập ra nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

+ Một số chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên khác :

Chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ, chế độ thăm quan, nghỉ lễ.

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

- Hội đồng quản trị : số lượng 05 thành viên

Tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty họp ngày 4/6/2009 đã Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009 - 2014 số lượng **05 thành viên**, cụ thể như sau :

1. Ông Nguyễn hoa Cương - Chủ tịch
2. Ông Hoàng Đình Phẩm - Ủy viên
3. Ông Phùng Đệ - Ủy viên
4. Ông Nguyễn Kim Tường - Ủy viên
5. Bà Hạ thị Dung - Ủy viên.

Trong đó : Ông Nguyễn hoa Cương là thành viên độc lập không điều hành công ty.

- Ban kiểm soát :

Tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty họp ngày 4/6/2009 đã Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009 - 2014 số lượng **03 Thành viên**, cụ thể như sau :

1. Ông Đặng Xuân Sang - Trưởng ban
2. Ông Khuất Văn Nga - Ủy viên
3. Bà Trương Thị Thu Cúc - Ủy viên.

Trong đó : Ông Đặng Xuân Sang là thành viên độc lập không điều hành công ty.

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011 :

+ Thù lao của Hội đồng quản trị : 192 triệu đồng.

+ Thù lao của Ban kiểm soát : 72 triệu đồng.

- **Ban Tổng giám đốc :**

Công ty hiện nay có 1 Tổng giám đốc và 1 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc như sau :

1. Ông Phùng Đệ - Tổng giám đốc
2. Ông Lê xuân Thành - Phó Tổng giám đốc .

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần (Tại thời điểm 31/12/2011).**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty CP Thiết bị điện V N	1.735.040	17.350.400.000	51,03 %
3	Cổ đông là cá nhân	1.664.960	16.649.600.000	48,97 %
	Tổng cộng	3.400.000	34.000.000.000	100 %

- **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (Tại thời điểm 31/12/2011):**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện VN	Số 52 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.735.040	17.350.400.000	51,03%

Tổng giám đốc

(đã ký)

Phùng Đệ

Nơi gửi :

- UB Chứng khoán Nhà nước;
- Lưu VP HĐQT, P.TCKT